TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **181**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 02 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/04/2024, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001**

HKTT: Thôn T, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Trú tại: Khu đấu giá Y, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội

*** Bị đơn: Anh Trần Quốc Khánh, sinh năm 1996**

HKTT: Thôn T, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Trú tại: Khu đấu giá Y, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19/04/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/04/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Hai bên xác nhận có 01 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 27/01/2020.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để anh K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, thời gian kể từ tháng 05/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc đóng góp phí tổn nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà ở, công nợ:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H được hoàn lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 7106 ngày 15/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
-UBND xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam số 15/2020 ngày 16/03/2020
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu